

Số: /BC - TTDVNN

Đak Đoa, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng
(Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 14/9/2022)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết:

Trong tháng, mây thay đổi đến nhiều mây, ban ngày trời nắng nóng, chiều tối và sáng sớm có mưa rải rác vài nơi.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

Vụ	Trà	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo cấy (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
Vụ mùa 2022	Sớm	Chín - thu hoạch	1.666	435
	Chính vụ	Làm đòng - trở bông	2.795	
	Tổng:		4.461	435

b) Cây trồng khác

Nhóm/ loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
- Cây rau	Các giai đoạn sinh trưởng	686
- Đậu các loại	Phát triển thân lá	100
- Cây lang	Phát triển thân, củ	219
- Cây ngô	Trở cờ - Phun rau	72,2
- Cây mì	Phát triển thân củ	1.334
- Cà phê	Chăm sóc, chín bói	27.833
- Cây Tiêu	Chăm sóc, quả non	2.450
- Cây Cao su	Chăm sóc, khai thác	5.940
- Cây chanh dây	Phát triển thân, quả	500
- Cà phê tái canh	Chăm sóc, cây con	315,2

3. Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng của thiên tai: (hạn hán) vụ Đông xuân 2021-2022

Cây trồng bị ảnh hưởng	Diện tích bị ảnh hưởng và khắc phục				
	Giảm NS 30-70%	Mất trắng (> 70%)	Đã gieo cấy lại	Đã trồng cây khác	Đề đất trồng
Lúa					
Ngô và rau màu					

II. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

TT	Tên SVGH	Mật độ (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Cây lúa vụ Mùa 2022:					
1	Sâu cuốn lá nhỏ	4,0	20		TT	Nam Yang, Hnol, Hà Bàu...
2	Tuyến trùng rễ	2,0	30		C1 - C3	Glar, A Dok, xã trang...
3	Bệnh đốm nâu	5,0	30		C1 - C3	Hà Bàu, Đakrong, Đaksomei...
II	Cây Rau - Các giai đoạn					
1	Sâu xanh	RR			N-TT	Glar, ADok,...
2	Sâu tơ	RR			N-TT	Glar, ADok...
3	Bọ nhảy	RR			N-TT	Glar, ADok...
4	Thối nhũn	RR			N-TT	Glar, ADok...
III	Cà phê - Chăm sóc, chín bói					
1	Bệnh gỉ sắt	10,0	25,0		C3-C5	KDang, Trang, Ia Pêt...
2	Khô cành	10,0	25,0		C3-C5	GLar, Hnol, Adok...
3	Rệp sáp	10,0	25,0		C1-C3	Hnol, IaBăng...

4	Mọt đục cành	10,0	25,0		C1-C3	KDang, Trang, Ia Pêt...
IV	Cây Tiêu - Chăm sóc, quả non					
1	Đốm đen mặt dưới lá	2,0	30,0		C3-C7	Hneng, Trang, Ia Pêt...
2	Chết chậm	2,0	20,0		C3-C7	Nam Yang, Đak Somei, Hnol....
3	Tuyến trùng	15,0	27,0		C3-C7	Đakkrong, Đak Somei, Hnol....
4	Thán thư lá	5,0	20,0		C3-C7	Kon Gang, Tân Bình...
5	Chết nhanh	2,0	15,0		C3-C7	Nam Yang, Đak Somei, Hnol....

2. Diện tích nhiễm sinh vật gây hại chủ yếu

TT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Cây lúa vụ Mùa: Chín - Thu hoạch							
1	Sâu cuốn lá nhỏ	60				60	10	Nam Yang, Hnol, Hà Bàu, ...
2	Tuyến trùng rễ	15				15	05	Glar, A Dok, xã trang...
3	Bệnh đốm nâu	110				110	20	Hà Bàu, Đakkrong, Đaksomei...
II	Cây Rau - Các giai đoạn							
III	Cà phê - Chăm sóc - Chín bói							
1	Bệnh gỉ sắt	210				210	35	KDang, Trang, Ia Pêt...
2	Khô cành	60				60	20	GLar, Hnol, Adok...
3	Rệp sáp	45				45	20	Hnol, IaBăng...

4	Mọt đục cành	70				70	30	KDang, Trang, Ia Pêt...
IV	Cây Tiêu - Chăm sóc, quả non							
1	Đốm đen mặt dưới lá	150				150	35,0	Hneng, Trang, Ia Pêt...
2	Bệnh chết chậm	150	10	10		170	35	Nam Yang, Đaksomei, Hnol....
3	Tuyến trùng	160	10			170	35	Đakkrong, Đaksomei, Hnol....
4	Thán thư lá	175				175	35	Kon Gang, Tân Bình...
5	Chết nhanh	02				02	01	Nam Yang, Đak Somei, Hnol....

3. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

- **Trên cây lúa vụ Mùa 2022.:** Sâu cuốn lá nhỏ gây hại DTN 60 ha, tuyến trùng rễ gây hại DTN 15 ha, Bệnh đốm nâu gây hại DTN 110ha.

- **Trên cây rau:** Sâu xanh, sâu tơ, bọ nhảy, bệnh thối nhũn gây hại rải rác tại các vùng trồng rau.

- **Trên cây Cà phê:** Bệnh gỉ sắt gây hại DTN 210 ha; Bệnh khô cành gây hại DTN 60 ha; rệp sáp gây hại DTN 45 ha, mọt đục cành gây hại DTN 70 ha.

- **Trên cây Tiêu:** Bệnh vàng lá chết chậm gây hại DTN 170 ha. Bệnh đốm đen mặt dưới lá gây hại DTN 150 ha. Tuyến trùng gây hại DTN 170 ha. Bệnh thán thư lá gây hại DTN 175ha.

- **Trên cây sắn:** Bệnh khảm lá virus hại sắn gây hại rải rác.

- **Trên cây chanh dây:** Bọ trĩ, rệp muội, bệnh héo rũ gây hại rải rác.

- **Cây trồng khác:** Sâu bệnh hại bình thường, diện tích và mật độ sâu bệnh hại thấp, mức độ gây hại không đáng kể.

III. DỰ BÁO SVGH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo SVGH chủ yếu trong kỳ tới

- **Trên cây lúa:**

Tình hình thời tiết trong thời gian tới trời nắng, có nắng mưa xen kẽ tạo điều kiện cho các đối tượng sâu bệnh phát sinh, phát triển gây hại.

+ Lúa vụ Mùa 2022: Các đối tượng; Sâu cuốn lá nhỏ, đốm nâu, đạo ôn, khô vằn tiếp tục gây hại.

- **Trên cây Rau:** Các đối tượng dịch hại trên rau các loại tiếp tục gây hại.

- **Trên cây Cà phê:** Bệnh gỉ sắt, nấm hồng, rụng quả, mọt đục cành, rệp sáp gây hại tăng do điều kiện thời tiết nắng mưa xen kẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nấm bệnh phát triển.

- **Trên cây Tiêu:** Bệnh vàng lá thối rễ tơ, bệnh chết chậm, tuyến trùng rễ, chết nhanh tiếp tục gây hại trên diện tích đã nhiễm trước đó. Rệp sáp cành, gốc, bọ xít lưới, rầy thối giá phát sinh gây hại.

- **Trên cây sắn:** Bệnh khảm lá viur tiếp tục gây hại.

- **Trên cây chanh dây:** Bọ trĩ, rệp muội, bệnh héo rũ tiếp tục gây hại.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới

- Trên cây lúa vụ Mùa 2022:

- Đối với những diện tích đã thu hoạch xong hướng dẫn người dân tiến hành cày đất, phơi ải chuẩn bị cho vụ Đông xuân. Áp dụng chương trình IPM, ICM vào sản xuất.

- Đối với bệnh đốm nâu: sử dụng các loại thuốc bệnh như: Anvil 5SC, tilt super 300EC...kết hợp với phân bón lá để phun nhằm hạn chế bệnh lây lan và cho cây phục hồi lại.

- Đối với sâu cuốn lá nhỏ sử dụng các loại thuốc để phun có hoạt chất *Carbosulfan, Permethrin, Abamectin*...như các thuốc *Permecide 50EC, Reasant 3.6EC, Abamectin 3.6EC*... trừ muỗi trưởng thành, ấu trùng mới nở.

- **Trên cây rau các loại:** Thường xuyên vận động, hướng dẫn, chỉ đạo nông dân thực hiện quy trình sản xuất rau an toàn, rau VIETGAP như làm đất kỹ, bón phân cân đối hợp lý, ưu tiên sử dụng thuốc trừ sâu có nguồn gốc thảo mộc, sinh học, chỉ sử dụng thuốc trong danh mục cho rau và đảm bảo đúng thời gian cách ly trong sử dụng thuốc BVTV và phân bón vô cơ nhất là đạm và các loại phân bón lá.

- **Trên cây cà phê:** Thường xuyên cắt tỉa cành, chồi tạo độ thông thoáng cho cây, vệ sinh đồng ruộng, thu gom những cành bị bệnh ra ngoài tiêu hủy để tránh bị lây lan. Bón phân cân đối cho cây sinh trưởng, phát triển tốt. Đối với cà phê KTCB thường xuyên thăm vườn để quản lý, phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời.

Những vườn bị nhiễm rệp sáp: Đối với vườn mật độ thấp có thể sử dụng các loại thuốc sinh học như: Nhóm *Abamectin, Azadirachtin, Nấm tím (Paecilomyces), Nấm trắng (Beauveria), Nấm Xanh (Metarhizium), ...*; đối với vườn mật độ cao nên sử dụng các loại thuốc hóa học có hoạt chất sau: *Alpha-Cypermethrin, Acetamiprid, Benfuracarb, Buprofezin*,... phun theo nồng độ hướng dẫn trên nhãn bao bì để phun, phun đủ lượng nước thuốc và phun kỹ vào những cây, cành, chùm quả bị rệp gây hại; chú ý nên phun cục bộ cây bị nhiễm. Đối với bệnh gỉ sắt phun cục bộ những cây bị nhiễm bằng các thuốc *Anvil 5SC, Tilt 300ND*...

- Trên cây tiêu:

+ **Đối với vườn tiêu kinh doanh:** Vệ sinh đồng ruộng, thu gom tàn dư cây bệnh đem tiêu hủy để tránh lây lan. Bón phân đầy đủ, cân đối; có thể bổ sung RIC 10WP chuyên dùng cho cây tiêu, rải quanh gốc để giúp cây tiêu ra rễ và ra hoa đậu quả đồng loạt. Những vườn tiêu thoát nước kém, úng nước trong mùa mưa cần khẩn trương đào rãnh, mương thoát nước, vun cao gốc khi vào mùa mưa. Tô

chức phòng trừ sâu bệnh cho vườn tiêu như tuyến trùng, vàng lá thối rễ tơ,...; sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sinh học và thuốc bảo vệ thực vật ít độc hại để phòng trừ theo nguyên tắc 4 đúng. Tăng cường hướng dẫn người dân tổ chức sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, Rainforest Alliance (RA).

+ **Đối với vườn tiêu kiến thiết cơ bản:** Tiếp tục chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh theo đúng quy trình chăm sóc cây tiêu giai đoạn kiến thiết cơ bản để cây sinh trưởng, phát triển tốt. Chủ động thực hiện các giải pháp kỹ thuật đã hướng dẫn để phòng sâu bệnh cho vườn tiêu trong mùa mưa.

- **Trên cây sẵn:** Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về cách phát hiện bệnh và các biện pháp phòng trừ.

- **Trên cây trồng khác:** Theo dõi diễn biến của các đối tượng dịch hại, nếu phát hiện sâu bệnh xuất hiện gây hại thì báo ngay cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp để được hướng dẫn biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Chi cục TT&BVTV Tỉnh Gia Lai;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- UBND các xã và thị trấn;
- Trung tâm VH TT-TT;
- Lưu: TT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thị Ánh Vi

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY TRỒNG CHỦ LỰC TRONG KỲ
(Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 14/9/2022)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Cây lúa									
1	Sâu cuốn lá nhỏ	60				60	60,0	60,0	10	Nam Yang, Hnol, Hà Bầu, ...
2	Tuyến trùng rễ	15				15	-65,0	-60,0	05	Glar, A Đok, xã trang...
3	Bệnh đốm nâu	110				110	95,0	95,0	20	Hà Bầu, Đakkrong, Đaksomei...
II	Cây Cà phê									
1	Bệnh gỉ sắt	210				210	25,0	85,0	35,0	KDang, Trang, Ia Pêt...
2	Khô cành	60,0				60,0	10,0	5,0	20,0	GLar, Hnol, Adok...
3	Rệp sáp	45,0				45,0	-15,0	0,0	20,0	Hnol, IaBang...
4	Mọt đục cành	70,0				70,0	10,0	70,0	30,0	GLar, Hnol, Adok...
III	Cây Tiêu									
1	Đốm đen mặt dưới lá	150				150	0,0	20,0	35,0	Hneng, Trang, Ia Pêt...
2	Bệnh chết chậm	150	10	10		170	-30,0	0,0	35,0	Nam Yang, Đaksomei, Hnol....
3	Tuyến trùng rễ	160	10			170	-20,0	0,0	35,0	Đakkrong, Đaksomei, Hnol....
4	Thán thư lá	175				175	5,0	45,0	35,0	Kon Gang, Tân Bình...

